

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TPNĐ
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 10-01-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
giữa chị Trần Thị Thu H và anh Hoàng Tấn
Đ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TPNĐ - TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Anh.

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Trịnh Thị Kim Cúc.

Ông Ngô Kim Thành.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Phương Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân TPNĐ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TPNĐ** tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân TPNĐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 432/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2022/QĐST-HNGĐ ngày 23-12-2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1974; căn cước công dân số 036174020671; nơi cư trú: Số nhà 4, ngách 4, ngõ 15, đường Nguyễn Tri P, phường Văn M, TPNĐ, tỉnh Nam Định; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Hoàng Tấn Đ, sinh năm 1975; căn cước công dân số 036075000808; nơi cư trú: Số nhà 4, ngách 4, ngõ 15, đường Nguyễn Tri P, phường Văn M, TPNĐ, tỉnh Nam Định; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện tranh chấp hôn nhân và gia đình đề ngày 27-10-2022 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là chị Trần Thị Thu H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Tấn Đ tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân phường Văn M, TPNĐ vào ngày 20-4-2000. Sau khi kết hôn chị và anh Đ sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2012 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp, vợ chồng không quan tâm, chăm sóc nhau. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

- Về con chung: Chị và anh Hoàng Tấn Đ có 02 con chung là Hoàng Ngọc A (giới tính: Nữ), sinh ngày 17-8-2000 và Hoàng Minh N (giới tính: Nữ), sinh ngày 05-4-2005. Hiện cháu Hoàng Ngọc A đã trưởng thành, tự lập và có khả năng lao động, chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Nếu ly hôn chị đề nghị Tòa án giao cháu Hoàng Minh N cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị và anh Hoàng Tấn Đ sẽ tự thỏa thuận, chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án nhân dân TPND đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Hoàng Tấn Đ nhưng anh Đ không đến Toà án theo giấy triệu tập.

3. Tại biên bản thu thập chứng cứ về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, đại diện tổ dân phố số 8, phường Văn M, TPND nơi anh chị Trần Thị Thu H và anh Hoàng Tấn Đ cư trú cung cấp:

Vợ chồng anh Hoàng Tấn Đ và chị Trần Thị Thu H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Văn M, TPND vào năm 2000. Chị Trần Thị Thu H và anh Hoàng Tấn Đ cư trú tại số nhà 4, ngách 4, ngõ 15, đường Nguyễn Tri P, phường Văn M, TPND, tỉnh Nam Định. Vợ chồng anh chị có 02 con chung là Hoàng Ngọc A (giới tính: Nữ), sinh ngày 17-8-2000 và Hoàng Minh N (giới tính: Nữ), sinh ngày 05-4-2005. Trong quá trình sinh sống tại địa phương vợ chồng chị H và anh Đ có phát sinh mâu thuẫn nhưng mâu thuẫn cụ thể đại diện tổ dân phố không biết và đề nghị Toà án giải quyết về quan hệ hôn nhân và con chung của chị H và anh Đ theo quy định của pháp luật.

4. Tại đơn đề nghị ngày 01-11-2022, cháu Hoàng Minh N - con chung của chị H và anh Đ trình bày: Nếu bố mẹ cháu ly hôn cháu có nguyện vọng được ở với mẹ để thuận lợi cho việc học tập và sinh hoạt của cháu.

5. Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký phiên toà trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án: Đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Trần Thị Thu H đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình; anh Hoàng Tấn Đ không đến Tòa án để giải quyết vụ án mặc dù Tòa án đã giao các văn bản tố tụng hợp lệ.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thu H. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Xử lý hôn giữa chị Trần Thị Thu H và anh Hoàng Tấn Đ; giao cho chị Trần Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Hoàng Minh N. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trần

Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Trần Thị Thu H phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhân dân TPND nhận định:

[1] Về tranh chấp được giải quyết trong vụ án:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là chị Trần Thị Thu H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Hoàng Tấn Đ, giải quyết về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng. Bị đơn là anh Hoàng Tấn Đ không có yêu cầu phản tố. Do vậy quan hệ tranh chấp trong vụ án được xác định là ly hôn, tranh chấp nuôi con.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa:

Bị đơn là anh Hoàng Tấn Đ đã được triệu tập phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; nguyên đơn là chị Trần Thị Thu H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự xử vắng mặt chị Trần Thị Thu H và anh Hoàng Tấn Đ.

[3] Về nội dung tranh chấp trong vụ án:

3.1. Về quan hệ hôn nhân:

Hôn nhân giữa chị Trần Thị Thu H và anh Hoàng Tấn Đ là hôn nhân hợp pháp. Chị Trần Thị Thu H khai sau khi kết hôn chị và anh Đ sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2012 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp, vợ chồng không quan tâm, chăm sóc nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh Hoàng Tấn Đ vắng mặt. Xét hôn nhân giữa chị Trần Thị Thu H và anh Hoàng Tấn Đ đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị H, xử cho chị Trần Thị Thu H và anh Hoàng Tấn Đ ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] *Về nuôi con chung*: Chị Trần Thị Thu H và anh Hoàng Tấn Đ có hai con chung là cháu Hoàng Ngọc A (giới tính: Nữ), sinh ngày 17-8-2000 và cháu Hoàng Minh N (giới tính: Nữ), sinh ngày 05-4-2005. Hiện cháu Hoàng Ngọc A đã trên 18 tuổi và có khả năng lao động. Cháu Hoàng Minh N chưa thành niên. Xét chị Trần Thị Thu H có đủ điều kiện nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Hoàng Minh N, cháu Nguyệt có nguyện vọng được ở với mẹ, vì vậy Hội đồng xét xử sẽ giao cháu Hoàng Minh N cho chị Trần Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng:

Chị Trần Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] *Án phí Dân sự sơ thẩm:*

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV thì án phí trong vụ án sẽ được quyết định như sau:

Chị Trần Thị Thu H là nguyên đơn nên phải nộp án phí theo quy định của pháp luật. Số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị H đã nộp được khấu trừ vào án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Xử lý hôn giữa chị Trần Thị Thu H và anh Hoàng Tấn Đ.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Hoàng Minh N (giới tính: Nữ), sinh ngày 05-4-2005 cho chị Trần Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được hạn chế, cản trở các quyền này. Bên không trực tiếp nuôi con chung có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con, không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con chung.

4. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị Thu H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005619 ngày 27-10-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự TPND.

5. Chị Trần Thị Thu H và anh Hoàng Tấn Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự: Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Toà án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TPNĐ;
- Chi cục Thi hành án Dân sự TPNĐ;
- UBND phường Văn M, TPNĐ (Bản sao giấy chứng nhận kết hôn số 42 ngày 20-4-2000);
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Mai Anh